

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng		Tài liệu nhà thầu phải cung cấp để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
1	Danh mục hàng hóa chào thầu	Chào đầy đủ thông tin: tên, model/ký mã hiệu (nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, phân loại của tất cả hàng hóa thuộc phần tham gia dự thầu theo yêu cầu tại "Bảng kê khai dữ liệu hàng hóa dự thầu" thuộc chương V - Yêu cầu về kỹ thuật	Chào thiếu một trong các thông tin: tên, model/ký mã hiệu (nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, phân loại của ít nhất 01 hàng hóa, hoặc chào thiếu ít nhất một hàng hóa thuộc phần tham gia dự thầu theo yêu cầu tại "Bảng kê khai dữ liệu hàng hóa dự thầu" thuộc chương V - Yêu cầu về kỹ thuật	"Bảng kê khai dữ liệu hàng hóa dự thầu" thuộc chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và các tài liệu khác
2	Năng lực cung cấp hàng hóa	Đối với tất cả các mặt hàng là trang thiết bị y tế, nhà thầu có giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương	Nhà thầu không có giấy phép, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với hàng hóa chào thầu là trang thiết bị y tế	Cam kết của nhà thầu và các tài liệu có liên quan
3	Tính hợp lệ của hàng hóa	Tất cả hàng hóa là trang thiết bị y tế phải có Số lưu hành/Giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương, được phân loại theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP và	Có ít nhất 01 hàng hóa là trang thiết bị y tế không có Số lưu hành/Giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương, hoặc không được phân loại theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các	Tài liệu chứng minh hàng hóa có Số lưu hành/Giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương, được phân loại theo quy định tại Nghị định

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng		Tài liệu nhà thầu phải cung cấp để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
		các văn bản pháp luật có liên quan. (còn hạn)	văn bản pháp luật có liên quan. (còn hạn)	98/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. (còn hạn)
4	Tiêu chuẩn về kỹ thuật	Tất cả hàng hóa tham gia dự thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật tại chương V E-HSMT	Có ít nhất 01 hàng hóa tham gia dự thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V E-HSMT	Catalogue, tài liệu kỹ thuật và các tài liệu khác liên quan của hàng hóa
5	Thời gian giao hàng	Đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, điều kiện giao hàng tại Biểu tiến độ cung cấp và tại chương V E-HSMT	Không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, điều kiện giao hàng tại Biểu tiến độ cung cấp và tại chương V E-HSMT	Cam kết của Nhà thầu
6	Bảo hành, bảo trì đối với hàng hóa	Nhà thầu có cam kết: - Bảo hành thiết bị tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng - Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành nhưng không ít hơn 2 lần/ năm. Mọi chi phí liên quan đến việc bảo trì, bảo dưỡng (bao gồm cả linh kiện thay thế, vật tư tiêu hao sử dụng trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng) trong thời gian bảo hành do nhà thầu chịu.	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng có ít nhất một trong các điều kiện không đáp ứng: - Bảo hành thiết bị tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng - Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành nhưng không ít hơn 2 lần / năm. Mọi chi phí liên quan đến việc bảo trì, bảo dưỡng (bao gồm cả linh kiện thay thế, vật tư tiêu hao sử dụng trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng) trong thời gian bảo hành do nhà thầu chịu.	Cam kết của Nhà thầu
7	Thời hạn sử dụng	Nhà thầu có cam kết: Cung cấp dịch vụ bảo trì, duy tu bảo dưỡng,	Nhà thầu không cam kết theo yêu cầu	Cam kết của Nhà thầu

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng		Tài liệu nhà thầu phải cung cấp để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
	của hàng hóa	phụ tùng thay thế để đảm bảo hoạt động trong tối thiểu 10 năm kể từ ngày lắp đặt, nghiệm thu đưa vào sử dụng để đảm bảo thiết bị hoạt động trong thời gian tối thiểu 10 năm kể từ khi đưa vào sử dụng		

*Ghi chú:*

*(\*) Trường hợp, trong E-HSDT, nhà thầu không đính kèm các tài liệu Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, đại lý phân phối để cung cấp hàng hóa đó ở Việt Nam (đối với hàng hóa chào thầu là trang thiết bị y tế) thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT và trước khi kí kết hợp đồng. Nhà thầu chỉ được trao hợp đồng sau khi đã đệ trình cho Chủ đầu tư các tài liệu chứng minh nêu trên.*